|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG, MỨC CHI TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **QUY PHẠM PHÁP LUẬT**  **HIỆN HÀNH** | **DỰ THẢO VĂN BẢN** | **THUYẾT MINH** |
|  | **Điều 1.** Quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố  1. Quy định nội dung chi, mức chi đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật (*Chi tiết tại Phụ lục I*)  a) Nội dung chi, mức chi hỗ trợ luyện tập và biểu diễn đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc thành phố Hà Nội.  b) Nội dung chi, mức chi hỗ trợ đối với các thành viên Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, triển lãm, mỹ thuật, nhiếp ảnh.  c) Nội dung chi, mức chi hỗ trợ đối vớiBan Tổ chức, Ban Giám khảo, thư ký, người phục vụ các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật.  d) Nội dung chi, mức chi hỗ trợ kinh phí đào tạo đối với viên chức đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật thuộc thành phố Hà Nội tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành từ đại học trở lên.  2. Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ đối với người hoạt động nghệ thuật bị tai nạn, suy giảm sức khỏe do biểu diễn nghệ thuật; người hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp học nghề mới, chuyển nghề khi không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật (*Chi tiết tại Phụ lục II*).  3. Quy định nội dung chi, mức thưởng bổ sung đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được tặng giải thưởng cao của khu vực và quốc tế (*Chi tiết tại Phụ lục III*). | Trong hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước hiện nay, cụm từ **“Người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật”** chưa được sử dụng một cách thống nhất và cũng **chưa được định nghĩa cụ thể, chính thức** trong các văn bản quy phạm pháp luật như Luật, Nghị định hay Thông tư. Tuy nhiên, một số văn bản quản lý nhà nước vẫn có nội dung liên quan đến nhóm đối tượng tương đương, dù không sử dụng nguyên văn cụm từ này. Đơn cử như **Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ** phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 có đề cập đến việc “Rà soát, ban hành chính sách, cơ chế khuyến khích, đãi ngộ trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân và những tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật nhằm phát huy tài năng, năng lực sáng tạo, quảng bá văn hóa và truyền dạy di sản trong cộng đồng”. Ngoài ra, **Quyết định số 3196/QĐ-BVHTTDL ngày 13/12/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** ban hành Quy tắc ứng xử của người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật, cũng không sử dụng đầy đủ cụm từ “người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật”, mà chỉ giới hạn trong phạm vi “người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật”.  Tuy nhiên, ta có thể hiểu và suy luận khái niệm này trên cơ sở các văn bản có liên quan và thực tiễn triển khai chính sách như sau: “Người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật” là cá nhân tham gia vào các hoạt động sáng tạo, biểu diễn, nghiên cứu, bảo tồn, truyền dạy, tổ chức, quản lý và phát triển các giá trị văn hóa và nghệ thuật. Họ có thể hoạt động trong các ngành như: Sân khấu, điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, múa, nhiếp ảnh, văn học, truyền thông văn hóa, tổ chức sự kiện văn hóa nghệ thuật, quản lý, đào tạo chuyên ngành văn hóa, nghệ thuật…  Hoặc ngắn gọn lại, có thể hiểu khái niệm “**Người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật**” là những cá nhân trực tiếp tham gia sáng tạo, biểu diễn, nghiên cứu, giảng dạy, quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, góp phần giữ gìn bản sắc và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.  Từ khái niệm nêu trên và căn cứ vào thực tiễn, cơ quan soạn thảo đề xuất nội dung, mức hỗ trợ đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật bao gồm: hỗ trợ luyện tập và biểu diễn đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc thành phố Hà Nội; hỗ trợ các thành viên Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, triển lãm, mỹ thuật, nhiếp ảnh; hỗ trợ Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, thư ký, người phục vụ các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật; hỗ trợ kinh phí đào tạo đối với viên chức đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật thuộc thành phố Hà Nội tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành từ đại học trở lên. |
| Hiện nay, chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn được thực hiện theo Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó:  **1. Hỗ trợ luyện tập tính theo số buổi thực tế theo các mức sau**  a) Mức 80.000 đồng/buổi tập, áp dụng đối với diễn viên đóng vai chính trong vở diễn sân khấu, nhạc kịch (opera), vũ kịch (ballet), xiếc, rối; diễn viên hát chính (đơn ca), diễn viên múa chính (solist), nhạc công độc tấu (solist) với dàn nhạc; người chỉ huy dàn nhạc giao hưởng nhạc vũ kịch, dàn nhạc giao hưởng, dàn hợp xướng, dàn nhạc sân khấu truyền thống;  b) Mức 60.000 đồng/buổi tập, áp dụng đối với diễn viên đóng vai chính thứ trong vở diễn sân khấu, nhạc kịch, vũ kịch, xiếc, rối; diễn viên hát chính thứ, diễn viên hát lĩnh xướng trong dàn hợp xướng; diễn viên múa chính thứ, nhạc công chịu trách nhiệm lĩnh tấu trong dàn nhạc giao hưởng, dàn nhạc sân khấu truyền thông, diễn viên chịu trách nhiệm lĩnh xướng trong dàn hợp xướng; kỹ thuật viên chính âm thanh, kỹ thuật viên chính ánh sáng;  c) Mức 50.000 đồng/buổi tập, áp dụng đối với diễn viên đóng vai phụ trong vở diễn sân khấu, nhạc kịch, vũ kịch, xiếc, múa rối; diễn viên múa; hợp xướng viên; nhạc công dàn nhạc giao hưởng, dàn nhạc sân khấu truyền thống; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng;  d) Mức 35.000 đồng/buổi tập, áp dụng đối với nhân viên hậu đài, nhân viên hóa trang, nhân viên phục trang, nhân viên đạo cụ.  **2. Chế độ bồi dưỡng biểu diễn tính theo số buổi biểu diễn và phục vụ biểu diễn thực tế, gồm các mức sau đây**  a) Mức 200.000 đồng/buổi diễn, áp dụng đối với diễn viên chính, nhạc công chính, người chỉ đạo nghệ thuật chương trình nghệ thuật ca múa nhạc, người chỉ đạo nghệ thuật vở diễn sân khấu;  b) Mức 160.000 đồng/buổi diễn, áp dụng đối với diễn viên chính thứ nhạc công chính thứ, kỹ thuật viên chính âm thanh, kỹ thuật viên chính ánh sáng;  c) Mức 120.000 đồng/buổi diễn, áp dụng đối với diễn viên phụ nhạc công, kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng; trưởng, phó các đơn vị nghệ thuật và trưởng, phó các đoàn biểu diễn trực thuộc;  d) Mức 80.000 đồng/buổi diễn, áp dụng đối với nhân viên hậu đài, nhân viên hóa trang, nhân viên phục trang, nhân viên đạo cụ và nhân viên phục vụ làm việc theo chế độ hợp đồng. | **1. Hỗ trợ luyện tập và biểu diễn tính theo số buổi thực tế theo các mức sau**  ***1.1. Hỗ trợ luyện tập***  a) Mức 160.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với trưởng, phó các đơn vị nghệ thuật, diễn viên đóng vai chính trong vở diễn sân khấu, xiếc, rối; diễn viên hát chính (đơn ca), diễn viên múa chính (solist), nhạc công độc tấu (solist) với dàn nhạc, người chỉ huy dàn hợp xướng, dàn nhạc sân khấu truyền thống.  b) Mức 120.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với trưởng, phó các đoàn biểu diễn trực thuộc; diễn viên đóng vai chính thứ trong vở diễn sân khấu, xiếc, rối; diễn viên hát chính thứ, diễn viên hát lĩnh xướng trong dàn hợp xướng; diễn viên múa chính thứ, nhạc công chịu trách nhiệm lĩnh tấu trong dàn nhạc sân khấu truyền thống, diễn viên chịu trách nhiệm lĩnh xướng trong dàn hợp xướng; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng sân khấu hạng II.  c) Mức 100.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với diễn viên đóng vai phụ trong vở diễn sân khấu, xiếc, rối; diễn viên múa, hợp xướng viên, nhạc công dàn nhạc sân khấu truyền thống; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng sân khấu hạng III.  d) Mức 70.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với nhân viên kỹ thuật, nhân viên phục vụ.  ***1.2. Hỗ trợ biểu diễn***  a) Mức 400.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với trưởng, phó các đơn vị nghệ thuật, người chỉ đạo nghệ thuật chương trình nghệ thuật ca múa nhạc, người chỉ đạo nghệ thuật vở diễn sân khấu, diễn viên chính, nhạc công độc tấu (solist) với dàn nhạc, người chỉ huy dàn nhạc, người chỉ huy hợp xướng.  b) Mức 325.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với diễn viên chính thứ, nhạc công chính thứ; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng sân khấu hạng II.  c) Mức 245.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với trưởng, phó đoàn biểu diễn; diễn viên phụ; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng hạng III.  d) Mức 160.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với nhân viên kỹ thuật, nhân viên phục vụ.  ***1.3. Ngoài định mức được hưởng theo các nhóm đối tượng nêu trên, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú khi tham gia biểu diễn còn được hỗ trợ thêm theo định mức sau***  a) Mức 400.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Nghệ sỹ nhân dân.  b) Mức 325.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Nghệ sỹ ưu tú.  Trường hợp người tham gia biểu diễn nghệ thuật khác thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn cao nhất. | Theo quy định tại Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ, mức bồi dưỡng cho luyện tập dao động từ 35.000 đồng đến 80.000 đồng mỗi buổi (tương ứng với 3% - 7% mức lương cơ sở tại thời điểm ban hành Quyết định). Đối với biểu diễn, mức hỗ trợ thấp nhất là 80.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng mỗi buổi (tương ứng với 7% - 17,4% mức lương cơ sở).  Từ năm 2015 đến nay, Chính phủ đã điều chỉnh mức lương cơ sở 07 lần, từ 1.150.000 đồng/tháng lên 2.340.000 đồng/tháng kể từ ngày 01/7/2024. Như vậy, tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức đã tăng 203% so với năm 2015. Tuy nhiên, chế độ bồi dưỡng luyện tập và biểu diễn theo Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg vẫn chưa được điều chỉnh, dẫn đến sự bất cập khi mức chi trả không theo kịp biến động của lương cơ sở cũng như giá cả thị trường. Điều này làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của viên chức, người lao động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, khiến họ gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, giảm động lực cống hiến và sáng tạo. Việc không có sự hỗ trợ phù hợp cũng khiến ngành nghệ thuật biểu diễn khó thu hút nhân lực mới.  Đặc thù nghề nghiệp của nghệ sỹ biểu diễn đòi hỏi họ phải làm việc vào ban đêm, thường xuyên di chuyển và chịu ảnh hưởng của thời tiết khắc nghiệt. Ngoài ra, việc tiếp xúc với hóa chất từ mỹ phẩm, chất tẩy trang cũng như nguy cơ chấn thương, bệnh nghề nghiệp hoặc thậm chí tàn tật suốt đời là những rủi ro đáng kể. Hơn nữa, số buổi diễn của các đơn vị nghệ thuật ngày càng giảm do sự cạnh tranh từ các loại hình giải trí trên truyền hình và mạng xã hội. Điều này khiến thu nhập của nghệ sỹ, diễn viên, đặc biệt là tại Thủ đô, không đủ đáp ứng nhu cầu cuộc sống. Nhiều nghệ sĩ giỏi đã xin nghỉ việc hoặc chuyển sang các đơn vị nghệ thuật Trung ương, dẫn đến tình trạng thiếu hụt nhân lực, thiếu vắng nghệ sỹ có tài năng. Hệ quả là các trường đào tạo nghệ thuật gặp khó khăn trong việc tuyển sinh những thí sinh có năng khiếu bẩm sinh, đặc biệt là sân khấu truyền thống. Điều này đẩy các đơn vị nghệ thuật, nhất là sân khấu truyền thống, vào tình trạng thiếu nghệ sĩ, diễn viên và nhạc công kế cận. Sự khan hiếm tài năng trẻ ngày càng trở nên nghiêm trọng, trong khi đội ngũ nghệ sĩ biểu diễn có kinh nghiệm phần lớn đã lớn tuổi.  Bên cạnh đó, Nghệ sỹ nhân dân và Nghệ sỹ ưu tú là những cá nhân có tài năng xuất sắc, chuyên môn vượt trội so với các đối tượng khác. Do đó, ngoài định mức được hưởng nêu trên, cơ quan soạn thảo đề xuất hỗ trợ thêm cho Nghệ sỹ nhân dân và Nghệ sỹ ưu tú khi tham gia biểu diễn (tính theo số buổi thực tế) bằng mức hỗ trợ diễn viên chính (Nghệ sỹ nhân dân), diễn viên thứ chính (Nghệ sỹ ưu tú) theo điểm a, điểm b của mục 2 quy định này.  **Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ không quy định nội dung chi riêng biệt đối với Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú.**  **Như vậy, mức đề xuất như trong dự thảo đã cao gấp 2 lần so với quy định hiện nay của Chính phủ.** |
| Các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật hiện đang có hiệu lực pháp lý chưa có quy định về mức chi bồi dưỡng cho thành viên Hội đồng nghệ thuật, Hội đồng thẩm định đối với hoạt động nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, triển lãm, mỹ thuật, nhiếp ảnh. | **2. Hỗ trợ đối với các thành viên Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, triển lãm, mỹ thuật, nhiếp ảnh**  1. Mức 500.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật.  2. Mức 400.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật.  3. Mức 300.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Ủy viên Hội đồng nghệ thuật.  4. Mức 200.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Thư ký Hội đồng nghệ thuật. | Do thiếu quy định cụ thể, từ năm 2009 đến nay, việc chi bồi dưỡng cho thành viên Hội đồng nghệ thuật, Hội đồng thẩm định trên địa bàn thành phố Hà Nội được thực hiện theo Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 14/9/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Theo đó, mức chi dao động từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng mỗi buổi/người (tương ứng với 7,7% và 30,7% mức lương cơ sở tại thời điểm ban hành Quyết định). Trong khi đó, từ năm 2009 đến nay, Chính phủ đã 10 lần điều chỉnh mức lương cơ sở, từ 650.000 đồng/tháng lên 2.340.000 đồng/tháng, khiến mức chi này không còn phù hợp với thực tế.  **Tham khảo mức chi cho Hội đồng nghệ thuật của một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:**  **Tỉnh Bình Định**  Ngày 04/11/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 3684/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức chi thù lao cho Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn. Theo đó, mức thù lao như sau:  - Chủ tịch Hội đồng: 150.000 đồng/buổi.  - Ủy viên, thư ký: 100.000 đồng/người/buổi.  - Đại biểu được mời: 70.000 đồng/người/buổi.  **Thành phố Hải Phòng**  Ngày 09/10/2017, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Công văn số 6784/UBND-VH về việc định mức chi bồi dưỡng cho Hội đồng Nghệ thuật Thành phố. Theo đó, mức chi bồi dưỡng như sau:  - Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi.  - Phó Chủ tịch Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng: 400.000 đồng/người/buổi.  - Thư ký Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi.  **Thành phố Cần Thơ**  Ngày 11/7/2023, HĐND thành phố Cần Thơ đã ban hành Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND về mức chi bồi dưỡng và khen thưởng trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Theo đó, mức chi cụ thể như sau:  - Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật: 500.000 đồng/buổi/người.  - Phó Chủ tịch: 400.000 đồng/buổi/người.  - Thành viên/Ủy viên: 300.000 đồng/buổi/người.  - Thư ký: 200.000 đồng/buổi/người.  **Tham khảo mức chi thù lao cho Hội đồng thẩm định kịch bản phim tại Quyết định số 126/QĐ-ĐA ngày 25/5/2020 của Cục Điện ảnh (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)**  1. Thẩm định kịch bản phim truyện: thành viên Hội đồng là 460.000 đồng/người/tập kịch bản; Thư ký Hội đồng là 320.000 đồng/người/tập kịch bản.  2. Thẩm định kịch bản phim tài liệu, khoa học, hoạt hình: thành viên Hội đồng là 180.000 đồng/người/tập kịch bản; Thư ký Hội đồng là 130.000 đồng/người/tập kịch bản.  **Trên cơ sở thực tế nêu trên và tham khảo mức chi có nội dung tương tự của các tỉnh Bình Định, thành phố Hải Phòng, Cần Thơ, Cục Điện ảnh, cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi như trong dự thảo Nghị quyết.** |
| Tương tựvới Hội đồng nghệ thuật nêu trên, các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật hiện đang có hiệu lực pháp lý cũng chưa có quy định về mức chi bồi dưỡng cho thành phần nhân sự tham gia tổ chức các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật (Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, thư ký, người phục vụ các cuộc cuộc thi). | **3. Hỗ trợ đối với Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, thư ký, người phục vụ, người dẫn chương trình các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật**  Tiền hỗ trợ được tính theo số buổi thực tế tổ chức cuộc thi:  ***3.1. Ban Tổ chức (không quá 06 người)***  a) Mức 400.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Trưởng ban.  b) Mức 350.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Phó Trưởng ban.  c) Mức 300.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Thành viên.  ***3.2. Ban Giám khảo (không quá 07 người)***  a) Mức 1.500.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Trưởng ban.  b) Mức 1.300.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Phó Trưởng ban.  c) Mức 1.000.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Thành viên.  ***3.3. Thư ký, người phục vụ***  a) Thư ký (không quá 02 người): Mức 400.000 đồng/buổi/người.  b) Kỹ thuật âm thanh, ánh sáng; phục vụ (không quá 04 người): Mức 300.000 đồng/buổi/người.  c) Dẫn chương trình (không quá 02 người): 1.000.000 đồng/buổi/người.  ***3.4.*** Mức chi bồi dưỡng cho các thành phần tham gia tổ chức cuộc thi cấp cấp xã không quá 70% mức chi bồi dưỡng cấp Thành phố.  ***3.5.*** Mức chi bồi dưỡng đối với Trưởng Ban Giám khảo, Phó Trưởng Ban Giám khảo, thành viên Ban Giám khảo ngoài Thành phố được tính bằng 1,5 lần so với Ban Giám khảo cùng cấp trong Thành phố.  ***3.6.*** Trường hợp một người người phân công thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình tham gia tổ chức cuộc thi chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất. | Do không có văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể để áp dụng nên việc chi bồi dưỡng cho Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, thư ký, người phục vụ các cuộc thi trên địa bàn Thành phố thời gian qua còn gặp khó khăn, các cơ quan, đơn vị (Sở, ban, ngành Thành phố, cấp huyện, cấp xã) căn cứ vào ngân sách được giao, vận dụng một số quy định của Trung ương để xem xét chi bồi dưỡng, việc chi bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị không ổn định, có thể tăng hoặc giảm, nhưng cơ bản mức chi bồi dưỡng còn thấp, chưa tương xứng với tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Thậm chí, một số cuộc thi chỉ chi giải thưởng, không có kinh phí chi bồi dưỡng các thành phần nhân sự tham gia tổ chức cuộc thi, trong khi đó các giải thể thao được tổ chức có văn bản pháp luật quy định cụ thể mức chi cho các thành phần nhân sự tham gia tổ chức giải, do đó ít nhiều tạo sự phân biệt, so sánh giữa lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và lĩnh vực thể dục, thể thao.  **Tham khảo mức chi Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, thư ký, người phục vụ, người dẫn chương trình các cuộc thi của một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:**  **Tỉnh Gia Lai**  Ngày 15/4/2022, HĐND tỉnh Gia Lai đã ban hành Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND quy định mức chi tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địabàn tỉnh Gia Lai. Theo đó, mức bồi dưỡng cho các thành phần nhân sự tham gia tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật, cụ thể như sau:  Ban Tổ chức: Trưởng Ban: 220.000 đồng/người/buổi; Phó Trưởng ban: 170.000 đồng/người/buổi; Thành viên: 150.000 đồng/người/buổi;  Hội đồng nghệ thuật (Hội đồng giám khảo: Chủ tịch Hội đồng: 600.000 đồng/người/buổi; Phó Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi; Thành viên: 400.000 đồng/người/buổi; Thư ký: 300.000 đồng/người/buổi; Dẫn chương trình: 300.000 đồng/người/buổi; Bộ phận kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, màn hình Led: 150.000 đồng/người/buổi; Hậu đài phục vụ sân khấu: 100.000 đồng/người/buổi.  **Tỉnh Quảng Nam**  Ngày 08/12/2023, HĐND tỉnh Quảng Nam đã ban hành Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND quy định nội dung, mức chi tổ chức cuộc thi, hội thi, hội diễn thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, báo chí trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Theo đó, mức chi như sau:  (1). Ban Giám khảo:  - Trưởng ban: 400.000 đồng/người/buổi.  - Thành viên: 300.000 đồng/người/buổi.  - Thư ký: 250.000 đồng/người/buổi.  (2). Ban Tổ chức:  - Trưởng ban: 280.000.000 đồng/người/ngày.  - Phó Trưởng ban: 250.000.000 đồng/người/ngày.  - Thành viên: 220.000 đồng/người/ngày.  - Dẫn chương trình: 2.000.000 đồng/người/ngày.  **Tỉnh Bắc Giang**  Ngày 11/12/2024, HĐND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Nghị quyết số 113/2024/NQ-HĐND quy định mức chi giải thưởng, bồi dưỡng đối với cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Theo đó, mức chi như sau:  (1). Ban Tổ chức  - Trưởng ban: 350.000 đồng/người/buổi.  - Phó Trưởng ban: 300.000.000 đồng/người/buổi.  - Thành viên: 250.000.000 đồng/người/buổi.  (2). Hội đồng nghệ thuật hoặc Ban Giám khảo trong tỉnh  - Chủ tịch hoặc Trưởng ban: 1.000.000 đồng/người/buổi.  - Phó Chủ tịch hoặc Phó Trưởng ban: 900.000 đồng/người/buổi.  - Thành viên: 800.000 đồng/người/buổi.  - Thư ký (không quá 02 người): 250.000 đồng/người/buổi.  - Kỹ thuật âm thanh, ánh sáng; phục vụ (không quá 04 người): 200.000 đồng/người/buổi.  - Dẫn chương trình (không quá 02 người): 750.000 đồng/người/buổi.  (3) Mức chi bồi dưỡng cho các thành phần tham gia tổ chức cuộc thi cấp huyện không quá 70% mức chi bồi dưỡng cấp tỉnh.  (4) Mức chi bồi dưỡng cho các thành phần tham gia tổ chức cuộc thi cấp xã không quá 50% mức chi bồi dưỡng cấp huyện.  (5) Mức chi bồi dưỡng đối với Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật (hoặc Trưởng Ban Giám khảo), Phó Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật (hoặc Phó Trưởng Ban Giám khảo), thành viên Hội đồng nghệ thuật (hoặc thành viên Ban Giám khảo) ngoài tỉnh được tính bằng 1,5 lần so với Hội đồngnghệ thuật hoặc Ban Giám khảo cùng cấp trong tỉnh.  (6) Trường hợp một người người phân công thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình tham gia tổ chức cuộc thi chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.  **Tỉnh Đắc Lắk**  Ngày 16/7/2025, HĐND tỉnh Đắc Lắk đã ban hành Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND quy định nội dung, mức chi tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Đắc Lắk. Theo đó, mức chi như sau:  - Trưởng Ban Tổ chức, Ban Chỉ đạo: 350.000 đồng/người/buổi.  - Phó Ban Tổ chức, Ban Chỉ đạo: 300.000 đồng/người/buổi.  - Thành viên Ban Tổ chức, Ban Chỉ đạo: 250.000 đồng/người/buổi.  - Trưởng Ban Giám khảo, Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật, Chủ tịch Hộid dồng tư vấn, Chủ tịch Hội đồng thẩm định: 500.000 đồng/người/buổi.  - Phó Ban Giám khảo, Phó Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật, Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn, Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định: 450.000 đồng/người/buổi.  - Thành viên Ban Giám khảo, Hội đồng nghệ thuật, Hội đồng tư vấn, Hội đồng thẩm định: 400.000 đồng/người/buổi.  - Thư ký: 250.000 đồng/người/buổi.  Thành viên Tổ giúp việc, Tiểu ban giúp việc: 200.000 đồng/người/buổi.  - MC dẫn chương trình: 500.000 đồng/người/buổi.  - Kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, màn hình Led: 150.000 đồng/người/buổi.  - Trật tự, vệ sinh, phục vụ, lễ tân: 100.000 đồng/người/buổi.  **Trên cơ sở thực tế nêu trên và tham khảo mức chi có nội dung tương tự của các tỉnh Gia Lai, Quảng Nam, Bắc Giang, Đắc Lắk, cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi như trong dự thảo Nghị quyết.** |
| Hiện nay, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ đào tạo trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật nhằm phát hiện, bồi dưỡng và phát triển tài năng trẻ, tiêu biểu như **Đề án “Đào tạo tài năng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030”** được phê duyệt tại Quyết định số 1341/QĐ-TTg ngày 08/7/2016, Đề án này tập trung vào việc phát hiện, đào tạo và bồi dưỡng tài năng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; **Thông tư số 54/2022/TT-BTC** ngày 17/8/2022 của Bộ Tài chính, Thông tư này quy định về quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước để thực hiện các đề án đào tạo, bồi dưỡng tài năng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và thể dục thể thao. | **4. Hỗ trợ kinh phí đào tạo từ trình độ đại học trở lên**  a) Điều kiện hưởng chế độ  Là viên chức đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật thuộc thành phố Hà Nội từ đủ 05 năm trở lên, được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo trình độ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành như: đạo diễn sân khấu, biên đạo múa, sáng tác, chỉ huy dàn nhạc, thiết kế mỹ thuật sân khấu, diễn viên nghệ thuật truyền thống hoặc các chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn đặc thù của thành phố Hà Nội; có cam kết tiếp tục công tác tại đơn vị sau khi tốt nghiệp trong thời gian tối thiểu 05 năm.  Trường hợp không thực hiện đúng cam kết, viên chức phải hoàn trả toàn bộ kinh phí hỗ trợ theo quy định của pháp luật.  b) Mức hỗ trợ  Viên chức tốt nghiệp được hỗ trợ một lần: 60.000.000 đồng/người. | Hiện nay, **Đề án “Đào tạo tài năng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”** cũng như **Thông tư số 54/2022/TT-BTC** ngày 17/8/2022 của Bộ Tài chính, mới chỉ quy định hỗ trợ công tác đào tạo trẻ, tài năng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật mà chưa có chính sách cụ thể hỗ trợ đào tạo các nghệ sỹ, diễn viên đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật được nâng cao chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực chuyên ngành. Hiện nay, nhiều nghệ sĩ, diễn viên trong các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp có trình độ cao đẳng, được đào tạo từ các trường Văn hóa Nghệ thuật các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các trường đại học chuyên ngành trên cả nước. Một số nghệ sỹ sau nhiều năm cống hiến và gặt hái nhiều thành công trong nghiệp diễn muốn chuyển sang công tác đạo diễn sân khấu, biên đạo múa, biên kịch…  **Tham khảo mức chi kinh phí đào tạo của một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:**  **Tỉnh Nghệ An**  Ngày 09/12/2021, HĐND tỉnh Nghệ An đã ban hành Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ với nghệ nhân, câu lạc bộ trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và nghệ sỹ đang làm việc tại Trung tâm Nghệ thuật truyền thống tỉnh Nghệ An. Theo đó, mức chi hỗ trợ kinh phí đào tạo, cụ thể như sau:  Nghệ sỹ đang làm việc tại Trung tâm Nghệ thuật truyền thống của tỉnh được cử đi đào tạo trình độ đại học trở lên đối với các chuyên ngành: Đạo diễn sân khấu, biên đạo múa, sáng tác, chỉ huy dàn nhạc, diễn viên nghệ thuật truyền thống, nhạc công nhạc cụ dân tộc có cam kết trở về làm việc tại đơn vị sau khi tốt nghiệp từ 05 năm trở lên thì được hỗ trợ **60.000. 000 đồng/người,** nếu không thực hiện đúng cam kết sẽ phải đền bù kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định của pháp luật.  **Thành phố Huế**  Ngày 07/01/2025, HĐND thành phố Huế đã ban hành Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ đối với nghệ sỹ, nghệ nhân; tác giả đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế về văn học nghệ thuật và câu lạc bộ hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn thành phố Huế. Theo đó mức chi hỗ trợ kinh phí đào tạo như sau:  Hỗ trợ một lần kinh phí đào tạo (ngoài chế độ của đơn vị cử đi đào tạo) khi các nghệ sĩ đang làm việc tại các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp của thành phố Huế được cử đi đào tạo trình độ Đại học trở lên với các chuyên ngành, gồm: Biên đạo, Đạo diễn sân khấu, Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng hoặc các chuyên ngành có liên quan đến biểu diễn nghệ thuật đặc thù của thành phố Huế sau khi hoàn thành khoá học và được cấp chứng nhận tốt nghiệp: **10.000.000 đồng**.  **Trên cơ sở thực tế nêu trên và tham khảo mức chi có nội dung tương tự của tỉnh Nghệ An, thành phố Huế, cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi tương đương với mức chi hỗ trợ của tỉnh Nghệ An.** |
| Các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và Thành phố về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật hiện đang có hiệu lực pháp lý chưa có quy định hỗ trợ đối với người hoạt động nghệ thuật bị tai nạn, suy giảm sức khỏe do biểu diễn nghệ thuật, người hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp học nghề mới, chuyển nghề khi không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật | **Phụ lục II**  **Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ đối với người hoạt động nghệ thuật bị tai nạn, suy giảm sức khỏe do biểu diễn nghệ thuật, người hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp học nghề mới, chuyển nghề khi không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật**  **I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**  Quy định chế độ hỗ trợ người hoạt động nghệ thuật bị tai nạn, suy giảm sức khỏe do biểu diễn nghệ thuật, người hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp học nghề mới, chuyển nghề khi không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật.  **II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**  **1. Đối tượng hưởng hỗ trợ**: là nghệ sỹ, diễn viên đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật của thành phố Hà Nội từ đủ 05 năm trở lên bị tai nạn hoặc suy giảm sức khỏe do quá trình biểu diễn nghệ thuật; hoặc không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật và được cơ quan sử dụng đánh giá, xác nhận là không đủ điều kiện tiếp tục tham gia hoạt động chuyên môn; có nhu cầu học nghề mới hoặc chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp.  **2. Điều kiện hưởng hỗ trợ**  Là nghệ sĩ, diễn viên đã đạt thành tích cao tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các hội chuyên ngành Trung ương, Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an tổ chức bị tai nạn, suy giảm sức khỏe, dẫn đến không còn đủ khả năng tiếp tục hoạt động nghệ thuật và được cơ quan sử dụng đánh giá, xác nhận không đáp ứng yêu cầu chuyên môn.  **3.** Nội dung chi, mức chi cụ thể như sau  a) Nghệ sỹ đạt huy chương Vàng và tương đương tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp do Hội chuyên ngành Trung ương, Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an tổ chức: 30.000.000 đồng/người.  b) Nghệ sỹ đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng và tương đương cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp do Bộ Văn hóa, Du lịch và Thể thao tổ chức: 60.000.000 đồng/người.  c) Nghệ sỹ ưu tú: 90.000.000 đồng/người.  d) Nghệ sỹ nhân dân: 120.000.000 đồng/người.  Trong trường hợp nghệ sỹ, diễn viên đạt nhiều thành tích khác nhau tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp khác nhau thì chỉ được chế độ hỗ trợ ở mức cao nhất khi được cơ quan sử dụng nghệ sỹ, diễn viên đánh giá không còn khả năng hoạt động nghệ thuật. | Trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, đặc biệt là xiếc, múa, sân khấu và điện ảnh, nguy cơ gặp tai nạn nghề nghiệp và suy giảm sức khỏe là rất cao. Nghệ sĩ xiếc, nhào lộn, thăng bằng thường đối mặt với nguy cơ rơi từ độ cao hoặc chấn thương khi thực hiện các động tác khó. Vũ công, nghệ sĩ múa dễ bị bong gân, trật khớp, thoái hóa xương khớp do luyện tập với cường độ cao. Diễn viên sân khấu có thể gặp tai nạn do vướng trang phục, đạo cụ hoặc gặp rủi ro khi sử dụng lửa, dây treo trong các cảnh diễn đặc biệt.  Ngoài ra, do tính chất công việc đòi hỏi luyện tập liên tục, chế độ ăn uống không đảm bảo, nhiều nghệ sĩ bị suy nhược cơ thể, kiệt sức. Việc tiếp xúc thường xuyên với hóa chất từ mỹ phẩm, hóa trang cùng ánh sáng sân khấu mạnh ảnh hưởng tiêu cực đến da và mắt. Làm việc trong môi trường khắc nghiệt với cường độ ánh sáng cao, nhiệt độ nóng bức và tiếng ồn lớn cũng có thể gây suy giảm thị lực, thính lực. Bên cạnh đó, áp lực sáng tạo, cường độ làm việc căng thẳng dễ dẫn đến stress, trầm cảm và mất ngủ kéo dài.  Mặc dù tai nạn nghề nghiệp và suy giảm sức khỏe là vấn đề nghiêm trọng trong nghệ thuật biểu diễn, nhưng hiện nay vẫn chưa được quan tâm đầy đủ. Do đó, cần có chính sách hỗ trợ và bảo vệ nghệ sĩ tốt hơn để đảm bảo họ có thể cống hiến lâu dài mà không phải đối mặt với quá nhiều rủi ro về sức khỏe và an toàn.  Khi không còn đáp ứng yêu cầu biểu diễn, nghệ sĩ chuyên nghiệp có thể lựa chọn chuyển nghề hoặc học một ngành nghề mới. Tuy nhiên, để bảo đảm quyền lợi lâu dài cho họ, cần có các chính sách hỗ trợ rõ ràng và hiệu quả hơn, đặc biệt trong đào tạo lại, chuyển đổi nghề nghiệp cũng như hỗ trợ tài chính, giúp nghệ sĩ ổn định cuộc sống sau khi rời sân khấu.  Hiện nay, lĩnh vực thể thao đang thực hiện chế độ trợ cấp tạo việc làm đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu trong nước hoặc quốc tế và hiện vẫn đang thi đấu, huấn luyện cho thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố. Sở Văn hóa và Thể thao đề xuất áp dụng thực hiện chế độ hỗ trợ người hoạt động nghệ thuật bị tai nạn, suy giảm sức khỏe do biểu diễn nghệ thuật, người hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp học nghề mới, chuyển nghề khi không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật như đối với vận động viên quy định tại khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết vừa nêu, do có nội dung tương đồng. |
| Các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và Thành phố về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật hiện đang có hiệu lực pháp lý chưa có quy định mức thưởng bổ sung đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được tặng giải thưởng cao của khu vực và quốc tế. | **Phụ lục III**  **Quy định nội dung, mức thưởng bổ sung đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được tặng giải thưởng cao của khu vực và quốc tế**  **I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**  Quy định mức thưởng bổ sung đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được tặng giải thưởng cao của khu vực và quốc tế.  **II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**  Đối tượng được hưởng hỗ trợ, bao gồm: các cá nhân, tập thể đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng, giải Khuyến khích hoặc giải thưởng tương đương tại các cuộc thi, liên hoan, hội thi nghệ thuật chuyên nghiệp cấp thế giới, châu lục, khu vực Đông Nam Á trong các lĩnh vực: sân khấu, âm nhạc, múa, điện ảnh, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, nhiếp ảnh, văn học được cơ quan có thẩm quyền của thành phố Hà Nội chấp thuận và cử tham dự.  **III. MỨC CHI**  - Cuộc thi cấp thế giới: huy chương Vàng (hoặc Giải Xuất sắc, giải Nhất, giải A): 117.000.000 đồng; huy chương Bạc (hoặc giải Nhì, giải B): 93.600.000 đồng; huy chương Đồng (hoặc giải Ba, giải C): 70.200.000 đồng; giải Khuyến khích: 46.800.000 đồng.  - Cuộc thi cấp Châu lục: huy chương Vàng (hoặc giải Xuất sắc, giải Nhất, giải A): 93.600.000 đồng; huy chương Bạc (hoặc giải Nhì, giải B): 70.200.000 đồng; huy chương Đồng (hoặc giải Ba, giải C): 46.800.000 đồng; giải Khuyến khích: 23.400.000 đồng.  - Cuộc thi cấp khu vực Đông Nam Á: huy chương Vàng (hoặc giải Xuất sắc, giải Nhất, giải A): 70.200.000 đồng; huy chương Bạc (hoặc giải Nhì, giải B): 46.800.000 đồng; huy chương Đồng (hoặc giải Ba, giải C): 23.400.000 đồng; giải Khuyến khích: 11.700.000 đồng. | Hiện nay, đội ngũ văn nghệ sĩ và những người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng đã gặt hái được nhiều thành tựu nổi bật, góp phần tích cực vào việc giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến bạn bè quốc tế. Nhiều cá nhân, tập thể đã đạt các giải thưởng cao tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm nghệ thuật khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, chế độ đãi ngộ, mức thưởng bổ sung cho các cá nhân, tổ chức đoạt giải thưởng cao vẫn còn một số bất cập. Hiện tại, mức thưởng cho các giải thưởng khu vực và quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật chủ yếu dựa trên các quy định chung của Luật Thi đua - Khen thưởng hoặc các quyết định khen thưởng đột xuất của địa phương, đơn vị quản lý. Chưa có văn bản quy phạm pháp luật chuyên biệt hướng dẫn cụ thể về mức thưởng đối với từng loại giải thưởng nghệ thuật uy tín khu vực và quốc tế (như giải thưởng của UNESCO, các liên hoan phim quốc tế, giải thưởng âm nhạc, mỹ thuật, nhiếp ảnh...). So với các lĩnh vực thể thao, khoa học - kỹ thuật, mức thưởng cho thành tích nghệ thuật quốc tế thường thấp hơn. Các khoản thưởng chủ yếu mang tính tượng trưng, chưa thực sự tạo động lực mạnh mẽ để khuyến khích người làm nghề tiếp tục sáng tạo, cống hiến. Bên cạnh đó, nhiều nghệ sĩ trẻ, nghệ sĩ độc lập đạt giải quốc tế không thuộc biên chế nhà nước hoặc đơn vị sự nghiệp công lập nên không được hưởng các chế độ khen thưởng, hỗ trợ sau giải thưởng.  Hiện nay, một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như Yên Bái, Thái Nguyên, Bạc Liêu, Huế… đã có cơ chế thưởng riêng khá linh hoạt và cao cho nghệ sĩ đạt giải quốc tế. Vì vậy, đề xuất việc HĐND thành phố Hà Nội xem xét ban hành quy định riêng về mức thưởng và hình thức khen thưởng phù hợp với thực tiễn, đảm bảo công bằng, minh bạch và có tính khích lệ cao.  **Tham khảo mức chi của một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:**  **Tỉnh Thái Nguyên**  Ngày 18/5/2014, HĐND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết sô 44/2014/NQ-HĐND quy định khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các kỳ thi, cuộc thi Quốc tế, khu vực Quốc tế và cấp Quốc gia thuộc các lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo, Thể dục – Thể thao, Văn học – Nghệ thuật, Thông tin – Truyền thông. Theo đó, quy định mức thưởng đối với lĩnh vực văn học – nghệ thuật như sau:  1. Mức thưởng đối với cá nhân là tác giả các tác phẩm Văn học – Nghệ thuật và cá nhân biểu diễn nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp được tính theo mức lương cơ sở như sau:  a) Cuộc thi cấp thế giới: Giải Vàng (hoặc giải Nhất, giải A): 50; giải Bạc (hoặc giải Nhì; giải B): 30; giải Đồng (hoặc giải Ba; giải C): 20; giải Khuyến khích: 10.  b) Cuộc thi cấp Châu Á (hoặc tương đương): Giải Vàng (hoặc giải Nhất, giải A): 30; giải Bạc (hoặc giải Nhì; giải B): 20; giải Đồng (hoặc giải Ba; giải C): 10; giải Khuyến khích: 08.  c) Cuộc thi cấp khu vực Đông Nam Á: Giải Vàng (hoặc giải Nhất, giải A): 20; giải Bạc (hoặc giải Nhì; giải B): 10; giải Đồng (hoặc giải Ba; giải C): 08; giải Khuyến khích: 04.  2. Đối với tập thể tác giả các tác phẩm văn học - nghệ thuật và các tiết mục biểu diễn song ca, tam ca, đồng ca nếu đoạt giải thì thưởng gấp 1,5 mức thưởng giải cá nhân tương ứng; tiết mục hợp xướng hoặc vở diễn (được Hội đồng hoặc ban Giám khảo xác định) mức thưởng bằng 2 lần mức thưởng giải cá nhân tương ứng; tác phẩm Điện ảnh mức thưởng bằng 5 lần mức thưởng giải cá nhân tương ứng.  **Tỉnh Lào Cai**  Ngày 07/12/2022, HĐND tỉnh Lào Cai đã ban hành Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộ thi quốc gia, khu vực Đông Nam Á, Châu lục và Quốc tế trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục – thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học – nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Nghị quyết số 37/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai. Theo đó, trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật được hưởng mức thưởng như sau:  1. Cá nhân đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng, khuyến khích tại các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp cấp quốc tế, Châu lục, khu vực Đông Nam Á ở các lĩnh vực âm nhạc, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, sân khấu, khiêu vũ, múa, điện ảnh, nhiếp ảnh được hưởng mức thưởng sau:  a) Cuộc thi liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp quy mô quốc tế: Huy chương Vàng: 50 lần mức lương cơ sở; huy chương Bạc: 37,5 lần mức lương cơ sở; huy chương Đồng: 25 lần mức lương cơ sở; khuyến khích: 12,5 lần mức lương cơ sở.  b) Cuộc thi liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp khu vực quốc tế, các cuộc thi quy mô Châu lục: Huy chương Vàng: 40 lần mức lương cơ sở; huy chương Bạc: 30 lần mức lương cơ sở; huy chương Đồng: 20 lần mức lương cơ sở; khuyến khích: 10 lần mức lương cơ sở.  c) Cuộc thi liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp quy mô khu vực Đông Nam Á: Huy chương Vàng: 30 lần mức lương cơ sở; huy chương Bạc: 22,5 lần mức lương cơ sở; huy chương Đồng: 15 lần mức lương cơ sở; khuyến khích: 7,5 lần mức lương cơ sở;  2. Đối với nội dung thi, tiết mục biểu diễn có từ hai cá nhân trở lên cùng tham gia được hưởng mức thưởng bằng số lượng cá nhân đạt giải ghi trong quyết định đạt giải hoặc có huy chương, giấy chứng nhận đạt giải nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại điểm a khoản này. Trường hợp không có quyết định đạt giải hoặc huy chương, giấy chứng nhận đạt giải cho từng cá nhân thì được thưởng theo mức gấp 02 lần quy định tại điểm a khoản này;….  6. Chỉ đạo nghệ thuật, đạo diễn, biên đạo, biên kịch, nhạc sỹ có chương trình, tác phẩm, tiết mục nghệ thuật đạt huy chương vàng thì hưởng mức thưởng bằng mức thưởng của cá nhân đạt huy chương vàng; chương trình, tác phẩm, tiết mục nghệ thuật đạt huy chương bạc thì hưởng mức thưởng bằng mức thưởng đạt huy chương bạc; chương trình, tác phẩm, tiết mục nghệ thuật đạt huy chương đồng thì hưởng mức thưởng bằng mức thưởng đạt huy chương đồng; chương trình, tác phẩm, tiết mục nghệ thuật đạt giải khuyến khích thì hưởng mức thưởng bằng mức thưởng của cá nhân đạt giải khuyến khích quy định tại điểm a khoản này.”  **Tỉnh Bạc Liêu**  Ngày 15/7/2022, HĐND tỉnh Bạc Liêu đã ban hành Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND quy định chính sách khen thưởng khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, văn học - nghệ thuật và báo chí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. Theo đó, mức thưởng như sau:  **1. Mức thưởng khuyến khích trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn**  a) Nghệ sĩ, diễn viên tham dự các cuộc thi biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp ở các lĩnh vực sân khấu biểu diễn, ca, múa, nhạc, khiêu vũ, điện ảnh,... quốc tế, khu vực quốc tế đạt giải Nhất, Nhì, Ba *(hoặc tương đương)* và Khuyến khích; tham dự các cuộc thi biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp quốc gia đạt giải Nhất, Nhì, Ba *(hoặc tương đương)* được thưởng khuyến khích theo các mức như sau:  - Giải quốc tế:  + Giải Nhất (hoặc tương đương): 30.000.000 đồng.  + Giải Nhì (hoặc tương đương): 20.000.000 đồng.  + Giải Ba (hoặc tương đương): 15.000.000 đồng.  + Giải Khuyến khích: 10.000.000 đồng.  - Giải khu vực quốc tế:  + Giải Nhất (hoặc tương đương): 20.000.000 đồng.  + Giải Nhì (hoặc tương đương): 15.000.000 đồng.  + Giải Ba (hoặc tương đương): 10.000.000 đồng.  + Giải Khuyến khích: 6.000.000 đồng.  … - Tác giả kịch bản, đạo diễn *(thuộc biên chế hợp đồng lao động của các đơn vị thuộc tỉnh Bạc Liêu tham gia dự thi)* có chương trình, vở diễn đạt giải tại các cuộc thi quốc tế, khu vực quốc tế và quốc gia được thưởng khuyến khích bằng mức tiền thưởng của giải cá nhân quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 điều này.  **2. Mức thưởng khuyến khích trong lĩnh vực văn học - nghệ thuật**  a) Tập thể, cá nhân là tác giả *(đồng tác giả)*có tác phẩm tham dự các cuộc thi thuộc lĩnh vực văn học, nghệ thuật như: Mỹ thuật, âm nhạc, múa, kịch bản sân khấu, điện ảnh, văn học, lý luận phê bình,... quốc tế, khu vực quốc tế đạt giải Nhất, Nhì, Ba *(hoặc tương đương)* và Khuyến khích; tham dự các cuộc thi quốc gia *(gồm cả lĩnh vực nhiếp ảnh)* đạt giải Nhất, Nhì, Ba *(hoặc tương đương)* được thưởng khuyến khích theo quy định tại điểm a, khoản 1 điều này.  b) Tập thể, cá nhân là tác giả *(đồng tác giả)* có tác phẩm tham dự các cuộc thi thuộc lĩnh vực nhiếp ảnh quốc tế và khu vực quốc tế đạt giải Nhất, Nhì, Ba *(hoặc tương đương)* được thưởng khuyến khích theo các mức như sau:  - Giải Nhất (hoặc tương đương): 2.000.000 đồng.  - Giải Nhì (hoặc tương đương): 1.500.000 đồng.  - Giải Ba (hoặc tương đương): 1.000.000 đồng.  c) Trường hợp tác phẩm đạt giải Đặc biệt *(Xuất sắc),* mức thưởng bằng 1,5 lần mức tiền thưởng đối với tác phẩm đạt giải Nhất quy định tại điểm a và điểm b, khoản 2 điều này.  d) Tập thể, cá nhân có tác phẩm đạt giải tại các cuộc thi khu vực, liên khu vực trong nước, nhưng được cấp có thẩm quyền công nhận là cuộc thi quốc gia thì được thưởng khuyến khích bằng 70% mức tiền thưởng của giải quốc gia quy định tại điểm a, khoản 2 điều này.  **Thành phố Huế**  Ngày 07/01/2025, HĐND thành phố Huế đã ban hành Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ đối với nghệ sỹ, nghệ nhân; tác giả đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế về văn học nghệ thuật và câu lạc bộ hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn thành phố Huế.  Theo đó, hỗ trợ các nghệ sĩ, nghệ nhân, các tác giả văn học nghệ thuật đang làm việc tại các Đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp trên địa bàn thành phố Huế, các văn nghệ sĩ đang tham gia sinh hoạt tại các Hội trực thuộc của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh đạt thành tích tại các cuộc thi, liên hoan, trại sáng tác về văn học nghệ thuật cấp quốc gia, quốc tế, như sau:  a) Giải thưởng quốc tế: Giải (Vàng, A, Nhất): 10.000.000 đồng; Giải (Bạc, B, Nhì): 7.000.000 đồng; Giải (Đồng, C, Ba): 5.000.000 đồng.  …. c) Trường hợp đạt nhiều thành tích tại các cuộc thi, liên hoan, trại sáng tác về văn học nghệ thuật cấp quốc gia, quốc tế thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất trong cùng một thời gian theo quy định.  **Trên cơ sở thực tế nêu trên và tham khảo mức chi có nội dung tương tự của tỉnhThái Nguyên, Bạc Liêu, Lào Cai, thành phố Huế, cơ quan soạn thảo đề xuất mức thưởng bổ sung như trong dự thảo Nghị quyết. Cụ thể: cuộc thi cấp thế giới theo các mức tương đương với mức lương cơ sở hiện nay tương ứng với thành tích từ cao nhất đến thấp nhất là: 50, 40, 30, 20; cuộc thi cấp Châu lục là: 40, 30, 20, 10; cuộc thi cấp khu vực Đông Nam Á: 30, 20, 10, 5.** |